TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST
Ngày: 24-4-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Ông Đỗ Văn Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2025/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T1, số N phố L, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên hệ: Tầng B, số I G, phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T2, chức vụ: Phó Phòng phụ trách phòng tố tụng XLN – Trung tâm XLN2 – Khối xử lý và Thu hồi nợ - T1 (Giấy ủy quyền số 18/2024/UQ-TPB.HĐQT ngày 26/11/2024)

Ông Nguyễn Thành T2 ủy quyền lại cho ông Thạch Trung H tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền số 1600/2024/GUQ.TPB.DR ngày 18/12/2024).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A

Địa chỉ: Số Q đường C, phường X, thành phố D, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh S, chức vụ: Giám đốc.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch Trung H có mặt, người đại diện theo pháp luật bị đơn ông Nguyễn Thanh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2024, và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch Trung H trình bày:

Ngày 20/01/2022, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A (gọi tắt là Công ty A) đã ký Hợp đồng cho vay số 81/2022/HĐTD/TTKD.BHA/01 với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là T1), nội dung:

- Số tiền vay: 1.790.000.000 đồng

- Mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô

- Thời hạn: 84 tháng

- Lãi suất: Áp dụng trong 12 tháng đầu 8,8%/năm, áp dụng cho thời gian tiếp theo: điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của T1 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm.

Ngoài ra, hai bên đã ký kết Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T1 ngày 01/02/2021.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nói trên là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số loại E200, màu trắng, số khung RLMZF8AX6MV006685, số máy 26492030452766, biển số 86A-192.52 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bình Thuận cấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty A đã thanh toán tổng số tiền gốc là 326.908.622 đồng và tiền lãi 126.277.326 đồng. Từ kỳ trả nợ ngày 26/12/2022 đến nay, Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với T1.

Ngân hàng TMCP T yêu cầu:

- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A trả số tiền nợ gốc 1.461.091.378 đồng, tiền lãi trong hạn 398.821.339 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/4/2025 là 94.212.732 đồng, phạt chậm trả tính đến ngày 24/4/2025 là 51.857.778 đồng, tổng cộng 2.005.983.227 đồng.

- Công ty A phải thanh toán tiền lãi, tiền phạt phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay trên cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng

- Trong trường hợp Công ty A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Công ty A theo Hợp đồng thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số loại E200, màu trắng, số khung RLMZF8AX6MV006685, số máy 26492030452766, biển số 86A-192.52 thuộc

quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bình Thuận cấp.

- Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, Công ty A vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, người đại diện theo pháp luật của bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định;

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo các văn bản đã ký kết, nếu không thanh toán đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A phải trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên xác định đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A có địa chỉ tại Số Q đường C, phường X, thành phố D, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng, xét thấy:

Hợp đồng cho vay số 81/2022/HĐTD/TTKD.BHA/01 ngày 20/01/2022, thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công ty A và T1 đã ký kết Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T1 ngày 01/02/2021, trong đó có nội dung khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc/lãi theo thỏa thuận thì phải trả lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả (tức phạt chậm trả).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty A trả số tiền nợ gốc 1.461.091.378 đồng, tiền lãi trong hạn 398.821.339 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/4/2025 là 94.212.732 đồng, phạt chậm trả tính đến ngày 24/4/2025 là 51.857.778 đồng, tổng cộng 2.005.983.227 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 81/2022/HĐTD/TTKD.BHA/01 ngày 20/01/2022, Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T1 ngày 01/02/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, xét thấy:

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số loại E200, màu trắng, số khung RLMZF8AX6MV006685, số máy 26492030452766, biển số 86A-192.52 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bình Thuận cấp. Tài sản trên đã được đăng ký bảo đảm tại Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm – Bộ Tư pháp. Các bên cũng đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 81/2022/HĐBD/TTKD.BHA/01 ngày 20/01/2022, tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số loại E200, màu trắng, số khung RLMZF8AX6MV006685, số máy 26492030452766, biển số 86A-192.52 để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty A phát sinh trước, trong và sau thời điểm ký Hợp đồng này.

Hội đồng xét xử xét thấy tài sản thế chấp đã được đăng ký và ký kết hợp lệ về nội dung, hình thức nên Hợp đồng thế chấp tài sản số 81/2022/HĐBD/TTKD.BHA/01 ngày 20/01/2022 phát sinh hiệu lực. Do đó trong trường hợp Công ty A không trả được nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 81/2022/HĐBD/TTKD.BHA/01 ngày 20/01/2022.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 262, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T.

Buộc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A trả số tiền nợ gốc trả số tiền nợ gốc 1.461.091.378 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi mốt triệu không trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng), tiền lãi trong hạn 398.821.339 đồng (ba trăm chín mươi tám triệu tám trăm hai mươi mốt ngàn ba trăm ba mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/4/2025 là 94.212.732 đồng (chín mươi bốn triệu hai trăm mười hai ngàn bảy trăm ba mươi hai đồng), phạt chậm trả tính đến ngày 24/4/2025 là 51.857.778 đồng (năm mươi mốt triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi tám đồng), tổng cộng 2.005.983.227 đồng (hai tỷ không trăm lẻ năm triệu chín trăm tám mươi ba ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng).

Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 81/2022/HĐTD/TTKD.BHA/01 ngày 20/01/2022, Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T1 ngày 01/02/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 81/2022/HĐBD/TTKD.BHA/01 ngày 20/01/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn MERCEDES - BENZ, số loại E200, màu trắng, số khung RLMZF8AX6MV006685, số máy 26492030452766, biển số 86A-192.52 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT – Công an tỉnh Bình Thuận cấp.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T.

2. Về án phí: Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ A phải chịu 72.119.665 đồng (bảy mươi hai triệu một trăm mười chín ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 34.804.000 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm lẻ bốn ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002569 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2025). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lê Thảo Nguyên